

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 01/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-BTP ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục Trợ giúp pháp lý;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 01/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành, tổ

chức có liên quan, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện Quyết định này. /.

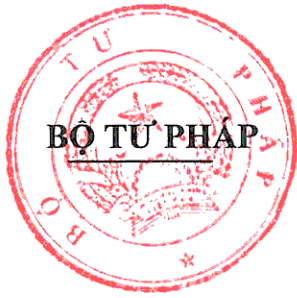
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để chỉ đạo thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Mai Lương Khôi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ

(kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý được ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án đổi mới). Sau 5 năm thực hiện, Đề án đã phát huy vai trò trong việc nâng cao chất lượng nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý, định hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác trợ giúp pháp lý là thực hiện vụ việc và góp phần nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

Ngày 20/6/2017, Quốc hội đã ban hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng của Đề án đổi mới đã được thể chế tại Luật Trợ giúp pháp lý. Mô hình tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý hiện nay được thực hiện theo Luật Trợ giúp pháp lý.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình triển khai Đề án đổi mới từ ngày 01/6/2015 đến 30/5/2020; đánh giá những kết quả đạt được (kết quả thực hiện vụ việc, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý, những thay đổi trong chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý...) và nhận diện những vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện Đề án đổi mới; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án.

b) Xác định những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của công tác trợ giúp pháp lý thời gian tới, từ đó đề xuất việc điều chỉnh các mục tiêu của Đề án đổi mới bảo đảm phù hợp với việc triển khai việc thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (nếu cần thiết).

2. Yêu cầu

a) Việc sơ kết cần tiến hành nghiêm túc, toàn diện ở các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hình thức sơ kết phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan.

b) Nội dung sơ kết phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đổi mới, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị cụ thể.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Phạm vi sơ kết

Sơ kết Đề án đổi mới được thực hiện trong phạm vi toàn quốc, kết quả thực hiện được đánh giá từ ngày 01/6/2015 đến hết ngày 30/6/2020.

2. Nội dung sơ kết

a) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án đổi mới tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ, ngành, tổ chức liên quan và trong toàn quốc, những kết quả đạt được theo từng nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án (chia thành 02 giai đoạn: từ 01/6/2015 - 31/12/2017 và 01/01/2018 - 30/6/2020);

- Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đổi mới; tham mưu xây dựng hoàn thiện thể chế;

- Về hoạt động trợ giúp pháp lý: thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng (về số lượng và chất lượng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng so với giai đoạn trước khi thực hiện Đề án đổi mới và với giai đoạn Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực); việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng;

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý (đánh giá kết quả rà soát, chất lượng hoạt động so với giai đoạn trước khi ban hành Đề án đổi mới);

- Công tác bộ máy, biên chế của Trung tâm (đánh giá số lượng và chất lượng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý trước và sau khi thực hiện Đề án đổi mới);

- Thu hút các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý, đánh giá về số lượng và kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của các tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp pháp lý;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý;
- Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý;
- Kinh phí thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Đánh giá tác động của việc thực hiện Đề án đổi mới đối với công tác trợ giúp pháp lý ...;

c) Những bất cập, hạn chế, vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai thực hiện Đề án đổi mới (tập trung phân tích những khó khăn, hạn chế tại thời điểm hiện nay);

d) Đề xuất việc tiếp tục triển khai Đề án phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức sơ kết trong phạm vi Bộ, ngành

- Đề nghị các Bộ, ngành (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban dân tộc), Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam báo cáo về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới trong phạm vi nhiệm vụ được giao (theo đề cương báo cáo gửi kèm).

- Thời gian thực hiện: Các Bộ, ngành có liên quan gửi báo cáo cho Bộ Tư pháp *trước ngày 30/7/2020*.

2. Tổ chức sơ kết ở địa phương

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cách thức tiến hành sơ kết (tổ chức hội nghị sơ kết hoặc sơ kết bằng văn bản) Đề án đổi mới của địa phương. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ký (theo đề cương báo cáo gửi kèm).

- Thời gian thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Bộ Tư pháp *trước ngày 30/7/2020*.

3. Xây dựng Báo cáo sơ kết Đề án đổi mới trình Thủ tướng Chính phủ

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quá trình theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới tại địa phương của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý).
- Cơ quan phối hợp: các đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ).
- Thời hạn hoàn thành: tháng 11/2020

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

- a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp đúng tiến độ;
- b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc sơ kết của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c) Cục Trợ giúp pháp lý chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

- a) Kinh phí sơ kết Đề án đổi mới của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bảo đảm từ kinh phí của Bộ, ngành, địa phương mình.
- b) Kinh phí để tổ chức thực hiện sơ kết Đề án đổi mới đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp lấy từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý (giao không tự chủ tài chính) ngân sách nhà nước cấp cho Cục Trợ giúp pháp lý. *aml*